TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TL** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HS-ST
Ngày: 12/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL - TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Ngà;

2. Ông Lương Đình Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Luật - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện TL mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lý Văn H, sinh năm 1991, tại: xã TS, huyện TL, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn T, xã TS, huyện TL, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông: Lý Sảo Th (đã chết) và bà: Đào Thị B, sinh năm 1960; Vợ: Trần Ngọc A, sinh năm 1993; Có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/12/2024 đến ngày 15/12/2024 chuyển tạm giam; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Trần Ngọc A1, sinh năm 1993 *"Có mặt"*
Địa chỉ: Thôn T, xã TS, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

- Bà Đào Thị U, sinh năm 1972 *"Vắng mặt"*
Địa chỉ: Thôn B, xã TS, huyện TL, tỉnh Hưng Yên

Người chứng kiến:

- Anh Đỗ Đức H, sinh năm 1991 *"Vắng mặt"*
Địa chỉ: Thôn N, xã AV, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Trần Minh Ch, sinh năm 2001 *"Vắng mặt"*.
Địa chỉ: Thôn NL, xã AV, huyện TL, tỉnh Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 ngày 06/12/2024, Công an xã AV, huyện TL, tỉnh Hưng Yên tuần tra kiểm soát trên địa bàn thôn NL, xã AV phát hiện một nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn vừa sử dụng ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra nam thanh niên trên phát hiện tại túi quần đùi bên phải có 01 túi nilon trong suốt, kích thước (8,5x11,5)cm, bên trong chứa chất màu hồng dạng cục và bột; 01 túi nilon màu xanh kích thước (6,5x8,5)cm, bên trong chứa nhiều viên nén màu đỏ và các mảnh, cục vụn. Tại chỗ nam thanh niên khai nhận tên là Lý Văn H, sinh năm 1991, trú tại Thôn T, xã TS, huyện TL, tỉnh Hưng Yên. H trình bày các chất dạng cục và bột màu hồng và các viên nén màu đỏ trong túi nilon là ma túy, loại ngựa (hồng phiến) do Đào Thị U, sinh năm 1972, trú tại Thôn B, xã TS, huyện TL, tỉnh Hưng Yên là dì của H cho cách đây vài ngày để sử dụng. Ngoài ra còn quản lý của H 01 điện thoại di động vỏ màu đen đã cũ có ghi chữ HMD, bên trong có lắp 01 thẻ sim điện thoại só số seri các chữ số cuối là 928773464 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển số 89AT - 038.40.

Ngày 07/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TL tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lý Văn H tại Thôn T, xã TS, huyện TL, tỉnh Hưng Yên và chỗ ở của Đào Thị U tại Thôn B, xã TS, huyện TL, tỉnh Hưng Yên. Kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Vật chứng thu giữ:

- 01 túi nilon trong suốt, kích thước (8,5x11,5)cm, bên trong chứa chất màu hồng dạng cục và bột; 01 túi nilon màu xanh kích thước (6,5x8,5)cm, bên trong chứa nhiều viên nén màu đỏ và các mảnh, cục vụn (được niêm phong ký hiệu M1);

- 01 điện thoại di động vỏ màu đen đã cũ có ghi chữ HMD, bên trong có lắp 01 thẻ sim điện thoại só số seri các chữ số cuối là 928773464;

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 89AT-038.40, nhãn hiệu Honda màu sơn đen, số khung RLHJA3933RY681785, số máy JA70E0590342, đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 691/KL-KTHS(MT) ngày 09/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận:

- Mẫu chất dạng viên nén được ký hiệu M1-1 trong niêm phong ký hiệu M1 có tổng khối lượng là 8,932g là ma túy, loại Methamphetamine.

- Mẫu chất dạng mảnh, cục viên nén màu xanh bị bám dính bên ngoài chất màu đỏ được ký hiệu M1-2 trong niêm phong ký hiệu M1, có tổng khối lượng là 0,133g không phải là ma túy.

- Mẫu chất dạng cục và bột màu hồng được ký hiệu M1-3 trong niêm phong ký hiệu M1 có tổng khối lượng là 8,242 g là ma túy, loại Heroine.

Sau giám định hoàn lại 01 phong bì niêm phong ghi số 691/KL-KTHS(MT), bên trong chứa: 8,908g ma túy, loại Methamphetamine được ký hiệu M1-1 trong niêm phong ký hiệu M1; 0,096g chất dạng cục mảnh màu xanh được ký hiệu M1-2 trong niêm phong ký hiệu M1; 8,184g ma túy, loại Heroine được ký hiệu M1-3 trong niêm phong ký hiệu M1; các vỏ túi nilon đựng ma túy và 01 phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Quá trình điều tra, ban đầu Lý Văn H khai nhận: Sáng ngày 04/12/2024, tại nhà chị Đào Thị U ở khu vực gần chợ B, xã TS, huyện TL, tỉnh Hưng Yên, Út có đưa cho H 02 túi nilon loại hồng phiến để sử dụng. Đến chiều ngày 06/12/2024, H đem số ma túy trên đi sang khu vực thôn NL, xã AV, huyện TL để chơi thì bị lực lượng công an xã AV phát hiện bắt quả tang, thu giữ 02 túi nilon bên trong chứa ma túy loại hồng phiến nêu trên. Sau đó H thay đổi lời khai và trình bày: Trước khi bị bắt khoảng vài ngày (H không nhớ ngày cụ thể), H đến khu vực cầu Y để tìm mua ma túy về sử dụng thì gặp một người thanh niên (H không biết tên, tuổi, địa chỉ) có dáng vẻ giống nghiện, H hỏi mua ma túy của người này với số tiền 2.000.000đ thì người này đưa cho H 01 túi nilong, bên trong chứa các chất màu hồng dạng cục và bột và 01 túi nilon màu xanh, bên trong chứa nhiều viên nén màu đỏ và các mảnh, cục vụn. H biết đây là ma túy, trong đó có 01 túi nilong bên trong chứa các chất màu hồng dạng cục và bột là Heroine và 01 túi nilon bên trong chứa nhiều viên nén màu đỏ và các mảnh, cục vụn là hồng phiến (ngựa) nên mang về nhà cất giữ. Trưa ngày 06/12/2024, H lấy 02 viên nén (hồng phiến) và một ít Heroine ra trộn với nhau và sử dụng tại nhà, sau đó cất 02 túi ma túy còn lại vào túi quần đùi bên phải đang mặc, đến khoảng 15 giờ 30 cùng ngày, H cầm theo 02 túi nilon đựng ma túy trên rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển số 89AT - 038.40 đến khu vực Thôn NL, xã AV, huyện TL, tỉnh Hưng Yên chơi thì bị phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Lý Văn H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số: 13/CT-VKSTL ngày 22/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Lý Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL:

Giữ nguyên nội dung bản cáo trạng. Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lý Văn H từ 05 năm 06 tháng tù đến 05 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/12/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 691/KL-KTHS(MT), bên trong chứa: 8,908g ma túy, loại Methamphetamine được ký hiệu M1-1 trong niêm phong ký hiệu M1; 0,096g chất dạng cục mảnh màu xanh được ký hiệu M1-2 trong niêm phong ký hiệu M1; 8,184g ma túy, loại Heroine được ký hiệu M1-3 trong niêm phong ký hiệu M1; các vỏ túi nilon đựng ma túy và 01 phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

+ Trả lại bị cáo Lý Văn H 01 điện thoại di động vỏ màu đen đã cũ có ghi chữ HMD, bên trong có lắp 01 thẻ sim điện thoại só số seri các chữ số cuối là 928773464.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện TL; Viện kiểm sát và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện TL trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an xã AV, huyện TL lập hồi 15 giờ 40 phút ngày 06/12/2024; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an xã AV lập hồi 16 giờ 50 phút ngày 06/12/2024; Biên bản làm việc kiểm tra, quản lý phương tiện do Công an xã AV lập hồi 16 giờ 25 phút ngày 06/12/2024; Bản Kết luận giám định số 691/KL-KTHS(MT) ngày 09/12/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên; Lời khai của người chứng kiến anh Trần Minh Ch, anh Đỗ Đức H; Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đào Thị U, chị Trần Ngọc A1; Bản tự khai và lời khai của bị cáo; Vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các tài liệu, chứng cứ này đã được thẩm tra tại phiên tòa và phù hợp khác quan với lời khai nhận tội

của bị cáo tại phiên tòa. Trên cơ sở đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 06/12/2024 tại Thôn NL, xã AV, huyện TL, tỉnh Hưng Yên, Lý Văn H đã có hành vi tàng trữ 8,932g ma túy, loại Methamphetamine và 8,242g ma túy, loại heroine, tổng khối lượng ma túy là 17,174g ma túy nhằm mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Lý Văn H tàng trữ trái phép 02 chất ma túy là 8,932g Methamphetamine và 8,242g heroine, tổng khối lượng ma túy là 17,174g. Căn cứ Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ, hành vi trên của Lý Văn H đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố bị cáo về tội danh và áp dụng điều luật như Cáo trạng đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm đến trật tự xã hội, gây khó khăn cho Nhà nước trong việc đẩy lùi các loại tội phạm về ma túy, là nguyên nhân phát sinh một số loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý mua và tàng trữ ma túy để nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu trái pháp luật của mình. Do vậy phải bắt bị cáo cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng và là đối tượng nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 8,908g ma túy, loại Methamphetamine và 8,184g ma túy, loại Heroine được hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với 0,096g chất dạng cục mảnh màu xanh, không phải là ma túy được hoàn lại sau giám định; các vỏ túi nilon đựng ma túy và 01 phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định là vật không có giá trị sử dụng. Do vậy sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với điện thoại di động vỏ màu đen đã cũ có ghi chữ HMD, đây là tài sản của bị cáo H không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave sơn màu đen, biển số 89AT - 038.40 là của chị Trần Ngọc A1 - vợ của H. Ngày 06/12/2024, chị Ngọc Anh về nhà bố mẹ đẻ, để xe ở nhà, không biết H lấy xe đi khi nào, không biết H sử dụng vào việc phạm tội nên không có căn cứ xử lý đối với chị Trần Ngọc A1, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TL đã trả lại chị Ngọc A1 chiếc xe trên, chị Ngọc A1 nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì. Do vậy không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với chị Đào Thị U, ban đầu Lý Văn H khai ngày 04/12/2024, chị U đưa 02 túi nilon đựng ma túy cho H để sử dụng. Tuy nhiên chị U không thừa nhận việc đưa ma túy cho H, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TL đã tiến hành cho chị Đào Thị U và Lý Văn H đối chất thì H thay đổi lời khai và trình bày số ma túy trên do H mua của một nam thanh niên tại khu vực cầu Y. Ngoài ra không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ xử lý đối với chị Đào Thị U.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho H, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xem xét, xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 06/12/2024, tại Thôn T, xã TS, huyện TL, tỉnh Hưng Yên của Lý Văn H, Công an huyện TL đã ra Quyết định xử phạt hành chính ngày 26/12/2024 đối với H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lý Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lý Văn H 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/12/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ghi số 691/KL- KTHS(MT), bên trong chứa: 8,908g ma túy, loại Methamphetamine được ký hiệu M1-1 trong niêm phong ký hiệu M1; 0,096g chất dạng cục mảnh màu xanh được ký hiệu M1-2 trong niêm phong ký hiệu M1; 8,184g ma túy, loại Heroine được ký hiệu M1-3 trong niêm phong ký hiệu M1; các vỏ túi nilon đựng ma túy và 01 phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

- Trả lại bị cáo Lý Văn H 01 điện thoại di động vỏ màu đen đã cũ có ghi chữ HMD, bên trong có lắp 01 thẻ sim điện thoại só số seri các chữ số cuối là 928773464.

(*Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 12/QĐ-VKS-TL ngày 22 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên*).

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Lý Văn H phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Ngọc A1; Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà U. Báo cho bị cáo và chị Ngọc A1 biết được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bà U được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *Người có QLNV liên quan;*
- *VKSND huyện TL;*
- *Chính quyền địa phương;*
- *Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hưng Yên;*
- *Chi cục THA DS huyện TL;*
- *Lưu hồ sơ án phạt nhân thân;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lý